

**THÔNG TƯ**

**Quy định cơ quan quản lý thi hành án hình sự,  
cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan, đơn vị được giao một số nhiệm vụ  
thi hành án hình sự trong Quân đội**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra hình sự,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định về cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan, đơn vị được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự trong Quân đội như sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, đơn vị được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự trong Quân đội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, đơn vị được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác thi hành án hình sự trong Quân đội.

**Điều 3. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự**

1. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng là Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng có Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan tham mưu và cán bộ thi hành án hình sự.

3. Khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Cục Điều tra hình sự có con dấu riêng để sử dụng trong

hoạt động quản lý thi hành án hình sự, tên gọi: “Bộ Quốc phòng- Cơ quan quản lý thi hành án hình sự”.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng**

1. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của lực lượng Cảnh vệ tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Cơ quan thi hành án hình sự**

1. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu

a) Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu là Phòng Điều tra hình sự Quân khu, Quân đoàn; Cơ quan thi hành án hình sự Thủ đô Hà Nội là Phòng Quản lý giam giữ và Thi hành án hình sự/Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng;

b) Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự và cán bộ thi hành án hình sự;

c) Khi thực hiện chức năng của cơ quan thi hành án hình sự, Phòng Điều tra hình sự quân khu, quân đoàn có con dấu riêng để sử dụng trong hoạt động thi hành án hình sự với tên gọi: Quân khu (Quân đoàn)- Cơ quan thi hành án hình sự; Phòng Quản lý giam giữ và Thi hành án hình sự/Cục Điều tra hình sự sử dụng con dấu có tên gọi: Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng- Cơ quan thi hành án hình sự Thủ đô Hà Nội.

2. Trại giam quân sự

a) Trại giam quân sự được tổ chức theo quy định của Luật Thi hành án hình sự;

b) Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thi hành án hình sự theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, Trại giam quân sự sử dụng chức danh, con dấu theo các quy định của Bộ Quốc phòng đã ban hành.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu**

1. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Phạm vi nhiệm vụ giữa các cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được phân định như sau:

a) Cơ quan thi hành án hình sự quân khu tổ chức hoặc tham gia thi hành quyết định thi hành án của Tòa án quân sự, trừ những trường hợp thuộc nhiệm vụ của cơ quan thi hành án hình sự quân đoàn;

b) Cơ quan thi hành án hình sự Thủ đô Hà Nội tổ chức hoặc tham gia thi hành quyết định thi hành án của Tòa án quân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội, trừ những trường hợp thuộc nhiệm vụ của cơ quan thi hành án hình sự quân đoàn;

c) Cơ quan thi hành án hình sự quân đoàn tổ chức hoặc tham gia thi hành quyết định thi hành án của Tòa án quân sự về: thi hành án tử hình đối với người phạm tội do các cơ quan tiền hành tố tụng của quân đoàn điều tra, truy tố; thi hành án phạt tù khi người bị kết án đang bị giam giữ tại trại tạm giam quân đoàn; thi hành án phạt tù đối với người bị kết án đang tại ngoại, thi hành án phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, khi người bị kết án đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị do quân đoàn quản lý.

2. Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra lực lượng Cảnh vệ tư pháp thuộc quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng.

#### **Điều 7. Cơ quan, đơn vị được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự**

1. Trại tạm giam quân sự.
2. Các đơn vị quân đội cấp trung đoàn và tương đương.
3. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thi hành án hình sự theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, Trại tạm giam quân sự, các đơn vị quân đội cấp trung đoàn và tương đương sử dụng chức danh, con dấu theo các quy định của Bộ Quốc phòng đã ban hành.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của trại giam, trại tạm giam quân sự**

1. Trại giam, trại tạm giam quân sự thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.
2. Thực hiện nhiệm vụ dẫn giải bị can, bị cáo, phạm nhân phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự.

#### **Điều 9. Đối tượng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu**

1. Cục trưởng Cục Điều tra hình sự, Phó Cục trưởng Cục Điều tra hình sự phụ trách công tác thi hành án hình sự là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng.
2. Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Điều tra hình sự quân khu, quân đoàn là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự quân khu, quân đoàn.
3. Trưởng Phòng, Phó trưởng Phòng Quản lý giam giữ và Thi hành án hình sự thuộc Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Thủ đô Hà Nội.
4. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được miễn nhiệm hoặc bị cách chức khi chức danh Cục trưởng Cục Điều tra hình sự, Phó Cục trưởng Cục Điều tra hình sự; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Điều tra hình sự quân khu, quân đoàn; Trưởng phòng,

Phó trưởng Phòng quản lý giam giữ và Thi hành án hình sự thuộc Cục Điều tra hình sự được miễn nhiệm hoặc bị cách chức.

**Điều 10. Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu**

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định bổ nhiệm; miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

**Điều 11. Trình tự, thủ tục đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu**

1. Hội đồng tuyển chọn điều tra viên Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ chuẩn bị thủ tục đề chủ tịch Hội đồng đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị và Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng.

2. Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng tiếp nhận báo cáo đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu; kiểm tra hồ sơ, quy trình tiến hành; nhận xét, đánh giá cán bộ; tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển chọn điều tra viên Bộ Quốc phòng cùng với hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra hình sự các cấp.

3. Trình tự, thủ tục đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thực hiện đồng thời với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp. Ngoài hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra các cấp, phải kèm theo công văn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

**Điều 12. Tiêu chuẩn cán bộ quản lý thi hành án hình sự, cán bộ thi hành án hình sự.**

Sĩ quan Quân đội tại ngũ có trình độ đại học Luật, đại học Cảnh sát hoặc đại học An ninh, có kinh nghiệm thực tiễn về công tác giam giữ, thi hành án hình sự; có đủ tiêu chuẩn cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam thì có thể được xét bổ nhiệm cán bộ thi hành án hình sự. Cán bộ thi hành án hình sự có kinh nghiệm quản lý, khả năng hướng dẫn, chỉ đạo công tác thi hành án hình sự thì có thể được xét bổ nhiệm cán bộ quản lý thi hành án hình sự.

### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 119/2011/TT-BQP ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Bộ Quốc phòng quy định về cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan, đơn vị được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự trong Quân đội.

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tòa án quân sự Trung ương, Viện kiểm sát quân sự Trung ương, các Quân khu, Quân đoàn, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *12*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Nguyễn Thành Cung;
- BTM, TCCT;
- Tòa án quân sự TW;
- Viện kiểm sát quân sự TW;
- Cục Điều tra hình sự (04b);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cục Quân lực, Cán bộ;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, (K88b).



**Thượng tướng Đỗ Bá Tỵ**